

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ Quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo (sau đây gọi tắt là Cơ sở dữ liệu) để thực hiện việc hệ thống hóa, số hóa, cập nhật, lưu trữ, quản lý, khai thác dữ liệu, thông tin, tình hình, hồ sơ tài liệu, kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

2. Yêu cầu

Việc cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu phải đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền, mục đích và tuân thủ đúng quy định tại Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ; các quy định của pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ thông tin cá nhân và các quy định pháp luật khác có liên quan.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Tổ chức tiếp nhận, hướng dẫn vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cho các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan thanh tra, Ban Tiếp công dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu.

2. Tổ chức cập nhật kịp thời, đầy đủ thông tin, dữ liệu về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền vào Cơ sở dữ liệu. Cập nhập kịp thời khi có sự thay đổi hoặc có sai sót thông tin, dữ liệu.

3. Quản lý, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do cơ quan mình cập nhật vào Cơ sở dữ liệu.

4. Cung cấp thông tin về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh từ Cơ sở dữ liệu do mình cập nhật, quản lý theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của Nghị định số 55/2022/NĐ-CP và pháp luật khác có liên quan.

5. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự cho hoạt động thu thập, cập nhật, khai thác, quản lý và sử dụng thông tin, dữ liệu.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thanh tra tỉnh

1.1. Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trong công tác tổ chức, chỉ đạo:

a) Hướng dẫn việc cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng và cung cấp thông tin, dữ liệu về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn toàn tỉnh theo quy định.

b) Thanh tra, kiểm tra, đôn đốc trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố trong việc cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của mình.

1.2. Tổ chức rà soát và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu:

a) Việc tiếp công dân, xử lý đơn; việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người kiến nghị, phản ánh; vụ việc khiếu nại có thông báo thụ lý khiếu nại, vụ việc tố cáo có quyết định thụ lý tố cáo thuộc thẩm quyền quản lý kể từ ngày Nghị định số 55/2022/NĐ-CP có hiệu lực pháp luật (ngày 10/10/2022).

b) Vụ việc đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, vụ việc đã có kết luận nội dung tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chánh Thanh tra tỉnh và vụ việc được Chủ tịch UBND tỉnh giao thẩm tra, xác minh kể từ ngày 15/3/2018 đến trước ngày 10/10/2022 (*theo quy định tại Điểm 2, Điều 7 và điểm 2 Điều 8 Nghị định số 55/2022/NĐ-CP*).

c) Vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b Mục này được cập nhập trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Thanh tra Chính phủ.

1.3. Báo cáo định kỳ, báo cáo vụ việc, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cập nhật theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ.

1.5. Cung cấp thông tin theo yêu cầu từ Cơ sở dữ liệu theo quy định tại điểm 3 Điều 16 Nghị định số 55/2022/NĐ-CP.

1.6. Tổ chức hướng dẫn việc cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Văn phòng UBND tỉnh

Chỉ đạo Ban Tiếp công dân tỉnh cập nhật thông tin, dữ liệu về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và Ban Tiếp công dân tỉnh, cụ thể:

- Việc tiếp công dân, xử lý đơn; việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người kiến nghị, phản ánh; vụ việc khiếu nại có thông báo thụ lý khiếu nại, vụ việc tố cáo có quyết định thụ lý tố cáo thuộc thẩm quyền của Văn phòng kể từ ngày Nghị định số 55/2022/NĐ-CP có hiệu lực pháp luật (từ ngày 10/10/2022).

- Cung cấp thông tin, dữ liệu về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kiến nghị, phản ánh cập nhật theo yêu cầu.

3. Các sở, ban ngành tỉnh

3.1. Chỉ đạo, giao nhiệm vụ và bố trí nguồn lực thực hiện công tác cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền quản lý.

3.2. Tổ chức rà soát và cập nhật:

a) Việc tiếp công dân, xử lý đơn; việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người kiến nghị, phản ánh; vụ việc khiếu nại có thông báo thụ lý khiếu nại, vụ việc tố cáo có quyết định thụ lý tố cáo thuộc thẩm quyền quản lý kể từ ngày Nghị định số 55/2022/NĐ-CP có hiệu lực pháp luật (từ ngày 10/10/2022).

b) Vụ việc đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, vụ việc đã có kết luận nội dung tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng

Sở, ban ngành và vụ việc được Chủ tịch UBND tỉnh giao thẩm tra, xác minh kể từ ngày 15/3/2018 đến trước ngày 10/10/2022 (*theo quy định tại Điểm 2, Điều 7 và điểm 2 Điều 8 Nghị định số 55/2022/NĐ-CP*).

c) Vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b Mục này được cập nhập trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.

3.3. Sử dụng thông tin, dữ liệu về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do cơ quan, đơn vị mình thu thập, cung cấp để phục vụ công tác quản lý.

3.4. Cung cấp thông tin về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh từ Cơ sở dữ liệu do mình cập nhật, quản lý theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của Nghị định số 55/2022/NĐ-CP và pháp luật khác có liên quan.

3.5. Báo cáo định kỳ, báo cáo vụ việc, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kiến nghị, phản ánh cập nhập theo yêu cầu.

3.6. Thanh tra sở, ban ngành có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở và các phòng nghiệp vụ giúp Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp tổ chức việc cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc phạm vi quản lý của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.

4. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

4.1. Chỉ đạo, giao nhiệm vụ và bố trí nguồn lực thực hiện công tác cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền quản lý.

4.2. Tổ chức rà soát và cập nhật:

a) Việc tiếp công dân, xử lý đơn; việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người kiến nghị, phản ánh; vụ việc khiếu nại có thông báo thụ lý khiếu nại, vụ việc tố cáo có quyết định thụ lý tố cáo thuộc thẩm quyền quản lý kể từ ngày Nghị định số 55/2022/NĐ-CP có hiệu lực pháp luật (từ ngày 10/10/2022).

b) Vụ việc đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, vụ việc đã có kết luận nội dung tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp huyện kể từ ngày 15/3/2018 đến trước ngày 10/10/2022 (*theo quy định tại Điểm 2, Điều 7 và điểm 2 Điều 8 Nghị định số 55/2022/NĐ-CP*).

c) Vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b Mục này được cập nhập trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.

4.3. Sử dụng thông tin, dữ liệu về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do cơ quan, đơn vị mình thu thập, cung cấp để phục vụ công tác quản lý.

4.4. Cung cấp thông tin về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh từ Cơ sở dữ liệu do mình cập nhật, quản lý theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của Nghị định số 55/2022/NĐ-CP và pháp luật khác có liên quan.

4.5. Báo cáo định kỳ, báo cáo vụ việc, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kiến nghị, phản ánh cập nhập theo yêu cầu.

4.6. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kiến nghị, phản ánh thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kiến nghị, phản ánh cho Thanh tra cấp huyện cập nhật khi được yêu cầu và thực hiện cập nhật theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin do mình cung cấp.

4.7. Thanh tra cấp huyện có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức việc cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc phạm vi quản lý của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.

4.8. Văn phòng UBND cấp huyện giao cho Ban Tiếp công dân cấp huyện cập nhật thông tin, dữ liệu về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện, Văn phòng UBND cấp huyện và Ban Tiếp công dân cấp huyện.

4.9. Chỉ đạo, giao nhiệm vụ Thủ trưởng các phòng, ban; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện công tác cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền quản lý (Sau khi Thanh tra Chính phủ nâng cấp phần mềm và có văn bản hướng dẫn). *Dự kiến triển khai năm 2025.*

5. Đề nghị các cơ quan: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia sử dụng, thực hiện việc cập nhập đầy đủ kịp thời thông tin dữ liệu về công tác khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị vào Cơ sở dữ liệu (Sau khi Thanh tra Chính phủ nâng cấp phần mềm và có văn bản hướng dẫn). *Dự kiến triển khai năm 2025.*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện việc quản lý, duy trì, cập nhập thông tin, dữ liệu được bố trí từ nguồn chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Định kỳ hàng năm, các sở, ngành và địa phương căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ, nội dung được giao tại Kế hoạch để xây dựng dự toán kinh phí thực hiện theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai đảm bảo các nội dung về Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị thông tin về Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Thanh tra tỉnh*) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, Phó CT UBND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NC(_{long1217}).



Trần Hoàng Tuấn